

Số: 56 /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách Trung ương
(không bao gồm nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương;

Xét Tờ trình số 0245/TTr-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xem xét, cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn ngân sách Trung ương; Báo cáo thẩm tra số 228/BC-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 010080/UBND-ĐTKT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu ý kiến

thẩm tra dự thảo Nghị quyết về cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách Trung ương; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến kế hoạch đầu tư công 2026 nguồn vốn ngân sách Trung ương (không bao gồm nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia), cụ thể như sau:

1. Về nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Trung ương (không bao gồm vốn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia) năm 2026 cho tỉnh Đắk Lắk là 2.403.075 triệu đồng, gồm:

1.1. Vốn trong nước: 1.927.495 triệu đồng.

1.2. Vốn nước ngoài: 475.580 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ: Tổng nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương: 2.403.075 triệu đồng, thống nhất phương án phân bổ như sau:

2.1. Vốn trong nước: 1.927.495 triệu đồng:

a) Phân bổ thực hiện 01 dự án chuyển tiếp quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng: 1.749.275 triệu đồng (*Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1*);

b) Phân bổ vốn dự án khởi công mới dự án quan trọng quốc gia, chương trình, nhiệm vụ, dự án trọng điểm được xác định tại dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV: 178.220 triệu đồng (*Dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phườn Xuân Đài - xã Tuy An Đông*).

2.2. Vốn nước ngoài: 475.580 triệu đồng/ 04 dự án, gồm:

a) Dự án chuyển tiếp: 400.088 triệu đồng/03 dự án.

b) Dự án khởi công mới: 75.492 triệu đồng/01 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác của số liệu trình đảm bảo theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cơ quan THADS tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN
SÁCH TRUNG ƯƠNG (KHÔNG BAO GỒM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA)**

(Kèm theo Nghị quyết số 56 /NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	2.403.075	
1	Vốn trong nước	1.927.495	
2	Vốn nước ngoài	475.580	



CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Nghị quyết số 56 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm		Kế hoạch năm trung hạn 5 năm 2021- 2025			Năm 2025		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch năm 2026		Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT				Kế hoạch năm hiện hành được giao				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW							
							Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số			
	TỔNG SỐ		6.165.149	5.492.046	1.641.000	1.641.000	2.042.000	2.042.000	4.314.426	3.641.323	1.927.495	1.927.495	
I	Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng:		6.165.149	5.492.046	1.641.000	1.641.000	2.042.000	2.042.000	4.314.426	3.641.323	1.749.275	1.749.275	
I	Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn I	547/QĐ-UBND, 28/3/2023	6.165.149	5.492.046	1.641.000	1.641.000	2.042.000	2.042.000	4.314.426	3.641.323	1.749.275	1.749.275	
II	Bố trí vốn dự án khởi công mới dự án quan trọng quốc gia, chương trình, nhiệm vụ, dự án trọng điểm được xác định tại dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV	-	-	-	-	-	-	-	-	-	178.220	178.220	
I	Dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk, đoạn kết nối phường Xuân Đài - xã Tuy An Đông										178.220	178.220	

Phụ lục III
CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI)
 (Kèm theo Nghị quyết số **56** /NQ-HĐND ngày **24** tháng **12** năm 2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Nhà tài trợ	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư						KH năm 2026		Ghi chú
					Tổng mức đầu tư					Trong đó:			
					Số quyết định; ngày/tháng/năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài				Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	
								Quy đổi ra tiền Việt		Tổng số	Trong đó:		
								Tổng số	Trong đó:			Tổng số	
Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại											
	TỔNG CỘNG					2.044.065	423.146	1.620.919	1.197.611	423.308	475.580	475.580	
I	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN					2.044.065	423.146	1.620.919	1.197.611	423.308	475.580	475.580	
a)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030					1.575.334	311.956	1.263.378	901.260	362.118	400.088	400.088	
1	Tiểu dự án nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ nước tưới cho cây trồng cận tỉnh Đắk Lắk, dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán	B	ADB	30/6/2026	06/QĐ-UBND ngày 02/01/2019; 770/QĐ-UBND ngày 08/4/2019	545.274	80.862	464.412	371.530	92.882	185.459	185.459	
2	Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, tỉnh Đắk Lắk	B	UNDP/GCF	30/6/2026	739/QĐ-TTg ngày 20/5/2021; 1219/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	118.590	15.924	102.666	102.666		32.308	32.308	
3	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Phú Yên	B	ADB	31/12/2027		911.470	215.170	696.300	427.064	269.236	182.321	182.321	
b)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030					468.731	111.190	357.541	296.351	61.190	75.492	75.492	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Nhà tài trợ	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư						KH năm 2026		Ghi chú	
					Số quyết định; ngày/tháng/năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng mức đầu tư				Trong đó:			
							Trong đó:				Trong đó:			
							Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)			
								Quy đổi ra tiền Việt				Tổng số		Trong đó:
								Tổng số	Trong đó:					
Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW		Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW									
1	Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải nam trung bộ việt nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chương trình hành động quốc gia REDD + tại tỉnh Đắk Lắk	B	IFAD/GCF		Đang đàm phán ký kết hiệp định	468.731	111.190	357.541	296.351	61.190	75.492	75.492		

ĐẮK LẮK